

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31 – 7 – 2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Âu Cần Đông

Bà Trương Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2023/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã L, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm: 1963 (yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã L, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: CC5, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Việt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quyết Thắng – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Nhựt Y – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Long Mỹ (yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực B, phường B Th, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1984 bà Phạm Thị Th và ông Nguyễn Văn Ng tự nguyện tổ chức cưới nhưng ông bà không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong cuộc sống ông Ng không chăm lo đời sống cho vợ con, thường đi nhậu về chửi mắng vợ con nên từ đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không cùng chung quan điểm, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Th và ông Ng đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Về con chung: Bà Th và ông Ng có 03 tên Nguyễn Thị Thùy L (Giới tính: Nữ) sinh năm 1985, Nguyễn Quốc B (Giới tính Nam) sinh năm 1987 và Nguyễn Thanh T (Giới tính Nam) sinh năm 1994, hiện các anh chị đã trưởng thành.

Tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống có nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Th yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ng, con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết, tài sản chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Nợ chung bà Th đồng ý đứng ra trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam và lãi suất phát sinh.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn Ng có lời trình bày: Ông Ng thống nhất lời trình bày của bà Th về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Nay bà Th yêu cầu ly hôn thì ông Ng đồng ý, con chung đã trưởng thành nên ông không yêu cầu giải quyết, tài sản chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Nợ chung bà Th đồng ý đứng ra trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam và lãi suất phát sinh thì ông không có ý kiến gì.

Tại đơn không yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam trình bày: Hiện tại bà Phạm Thị Th và ông Nguyễn Văn Ng còn nợ của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 46.000.000 đồng và lãi suất phát sinh. Nay bà Phạm Thị Th và ông Nguyễn Văn Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, xét thấy việc thực hiện trả nợ theo hợp

đồng tín dụng giữa bà Phạm Thị Th với Ngân hàng vẫn đảm bảo. Vì vậy, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam chưa yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Th và ông Nguyễn Văn Ng có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 46.000.000 đồng và lãi suất phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Trường hợp bà Phạm Thị Th và ông Nguyễn Văn Ng không thực hiện trả nợ thì Ngân hàng sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn Ng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, có người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Nhựt Y có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Ng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, có người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Nhựt Y.

[1.2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của nguyên đơn bà Phạm Thị Th và ông Nguyễn Văn Ng cùng thống nhất ông bà tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1984 cho đến nay. Quá trình chung sống ông bà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể tiếp tục sống chung cuộc sống hôn nhân nên bà Phạm Thị Th yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ng và bị đơn ông Nguyễn Văn Ng cũng đồng ý ly hôn với bà Phạm Thị Th. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Phạm Thị Th với ông Nguyễn Văn Ng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng nay bà Phạm Thị Th yêu cầu ly hôn.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình “*Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng ...*” và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy*

định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng... ”. Vì vậy, Hội đồng xét xử không công nhận bà Phạm Thị Th với ông Nguyễn Văn Ng là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống bà Th và ông Ng có 03 người con, tên Nguyễn Thị Thùy L (Giới tính: Nữ) sinh năm 1985, Nguyễn Quốc B (Giới tính Nam) sinh năm 1987 và Nguyễn Thanh T (Giới tính Nam) sinh năm 1994, hiện các anh chị đã trưởng thành. Bà Th, ông Ng không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Quá trình sống chung với nhau bà Th và ông Ng có nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Tại phiên tòa, bà Th đồng ý trả số tiền còn nợ và lãi suất phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Tuy nhiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Nhựt Yển có đơn chưa yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Th và ông Nguyễn Văn Ng có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ và lãi suất phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Hội đồng xét xử xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam chưa yêu cầu bà Th và ông Ng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Dành quyền khởi kiện cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đối với bà Th, ông Ng thành vụ án khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Phạm Thị Th phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 91, Điều 92, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị Th và ông Nguyễn Văn Ng là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy L (Giới tính: Nữ) sinh năm 1985, anh Nguyễn Quốc B (Giới tính Nam) sinh năm 1987 và anh Nguyễn Thanh T đã trưởng thành. Bà Th, ông Ng không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

4. Nợ chung: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam chưa yêu cầu bà Phạm Thị Th và ông Nguyễn Văn Ng trả nợ nên chưa xem xét.

Danh quyền khởi kiện cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đối với bà Phạm Thị Th và ông Nguyễn Văn Ng thành vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Phạm Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), bà Th được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0004643 ngày 01 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn ông Nguyễn Văn Ng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Lil